

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2025

V/v Tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Hứa Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Vân và bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên Tòa: Ông Tô Quốc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xét xử số 01 Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2025/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1992. Căn cước số do Bộ Công an cấp ngày 17/02/2025.

Bi đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981. CCCD số do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 12/06/2022.

Điều thường trú và nơi ở: Thôn P, xã T, Thành phố Hà Nội.

(chị H có mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cùng lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội (nay là UBND xã P, Thành phố Hà Nội) và được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn ngày 06/01/2015. Anh, chị sống chung thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, vợ chồng không có Tg nói chung dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Mâu thuẫn giữa chị và anh S bắt đầu nảy sinh từ đầu năm 2018. Tháng 11 năm 2024 chị H và anh S bắt đầu sống ly thân, trong thời gian sống ly thân, chị H về nhà mẹ đẻ tại thị trấn Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (Nay là Thành phố Hải Phòng) để sinh sống. Đến tháng 3 năm 2025 chị H quay về sống cùng nhà với anh S nhưng hai vợ chồng luôn tránh mặt nhau. Trong thời gian ly thân, chị H và anh S không có biện pháp để đoàn tụ, tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Chị H và anh S có 03 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 24/7/2018; Nguyễn T T2, sinh ngày 07/5/2021 và Nguyễn Y, sinh ngày 11/1/2023. Vợ chồng ly hôn anh chị thỏa thuận anh S chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn T và Nguyễn Y, chị H chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung Nguyễn T T2. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh S chỉ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải ngày 29/7/2025. Tòa án đã T hành lấy lời khai, lập biên bản của anh Nguyễn Văn S và thông qua cho các bên cùng nghe, sau khi đọc xong anh S không ký bất kỳ các biên bản mà trước anh S và chị H đã khai. Tòa án đã lập biên bản về việc anh S không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

* Theo biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn T là con chung của chị H và anh S: Hiện nay cháu đang học lớp 2 Trường Tiểu học M, nguyện vọng của cháu xin được ở cùng anh S.

* Qua xác minh tại UBND xã P thể hiện: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND M, huyện T, Thành phố Hà Nội ngày 06/01/2015. Anh chị kết hôn là tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong quá trình chung sống, chính quyền có nắm được thông tin vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn nhưng cụ thể mâu thuẫn giữa anh chị về lý do gì phía địa phương không nắm rõ. Nay chị H yêu cầu được ly hôn, phía địa phương mong muốn Tòa án H giải để anh chị về đoàn tụ, nếu không thành đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh S có 03 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 24/7/2018; Nguyễn Tiến T2, sinh ngày 07/5/2021 và Nguyễn Như Ý, sinh ngày 11/1/2023, đề nghị Tòa án giải

quyết theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Về tài sản chung, công nợ chung: Phía địa phương không nắm bắt được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng và đầy đủ; Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định; Về thu thập chứng cứ đủ và đúng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử theo đúng trình tự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn anh S. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh S đã được triệu tập nhiều lần, Ngày 29/7/2025 Tòa án đã T hành phiên họp công khai chứng cứ, H giải, chị H và anh S đã trình bày quan điểm nhưng sau đó anh S không ký văn bản, do anh S không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình vì vậy. Tòa án T hành xét xử vắng mặt anh S.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 24/7/2018 và Nguyễn Như Ý, sinh ngày 11/1/2023 cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Giao 01 con chung là Nguyễn T T2, sinh ngày 07/5/2021 cho chị Đào Thị H chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho chị H, anh S đến khi có yêu cầu và chị H, anh S có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản;

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị H xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết;

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M (Nay là UBND xã P) cùng lời trình bày của các đương sự tại bản khai và tại phiên tòa, có cơ sở để xác định đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn S có hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã P, Thành phố Hà Nội,

theo quy định tại Điều 28,35,39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2015, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh S không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng và không quan tâm đến nhau, vợ chồng không có Tg nói chung, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị được ly hôn với anh S. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, chị Đào Thị H đề nghị được ly hôn là có căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận đơn khởi kiện và yêu cầu của chị H xin ly hôn.

[3] Về con chung: Giao chị Đào Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn T T2, sinh ngày 07/5/2021. Giao anh Nguyễn Văn S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 24/7/2018 và Nguyễn Như Ý, sinh ngày 11/1/2023; đến khi các con chung trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh S đến khi có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51;56;58;81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28,35,39,147,227,271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đào Thị H đối với anh Nguyễn Văn S.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giao chị Đào Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn T2, sinh ngày 07/5/2021. Giao anh Nguyễn Văn S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 24/7/2018 và Nguyễn Y, sinh ngày 11/1/2023; đến khi các con chung trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh S đến khi có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai BLTU/23/0058710 ngày 23 tháng 06 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, Thành phố Hà Nội (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội).

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV 11 – Hà Nội;
- UBND xã P;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Hà

